

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 422 | Ngày: 20/07/2026 21:44

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.615.000 đ

Tiền mặt: 358.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.257.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 3.259.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.710.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.549.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 200.000 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	10.00 Cái	0.23 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	360.00 gram	0.28 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	901.00 gram	0.10 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	382.00 gram	0.62 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	270.00 gram	1.73 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	464.00 gram	0.43 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	122.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	736.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	670.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	383.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	859.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	1043.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	180.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	852.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	504.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	310.00 ml	2.69 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	1011.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	307.00 ml	0.69 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	587.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	202.00 gram	0.66 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	15.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	727.00 gram	0.00 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	692.00 gram	0.65 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	363.00 ml	0.42 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	256.00 ml	0.59 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	279.00 ml	0.56 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	746.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	99.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	1861.00 gram	1.14 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	1653.00 gram	1.35 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh Vàng	571.00 gram	0.00 Kg	484.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	27.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	4145.00	0.00 Trái	3533.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	41.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	39.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bánh Sữa Lớn	15.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	152.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	371.00 Gram	0.00 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	79.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	19.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	15.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	473.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	1279.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	256.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	1087.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	1556.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	425.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	529.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	50.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	48.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	430.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Sốt hạt dẻ cười	310.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....